**CHỦ ĐỀ: LỚP CHIM**

**1) Các cơ quan dinh dưỡng của chim bồ câu**

a) Tiêu hóa

- Ống tiêu hóa phân hóa chuyên hóa với chức năng

- Tốc độ tiêu hóa cao

b) Tuần hoàn

- Tim 4 ngăn có 2 vòng tuần hoàn

- Máu nuôi cơ thể giàu ôxi (máu đỏ tươi)

c) Hô hấp

- Phổi có mạng ống khí

- Một số ống khí thông với túi khí

→ Bề mặt trao đổi khí rộng

- Trao đổi khí

+ Khi bay do túi khí

+ Khi đậu do phổi

d) Bài tiết và sinh dục

- Bài tiết

+ Thận sau

+ Không có bóng đái

+ Nước tiểu thải ra ngoài cùng phân

**2) Thần kinh và giác quan của chim bồ câu**

- Bộ não phát triển

+ Não trước lớn

+ Tiểu não có nhiều nếp nhăn

+ Não giữa có 2 thùy thị giác

- Giác quan

+ Mắt tinh có mí thứ 3 mỏng

+ Tai có ống tai ngoài

**3) Sự đa dạng của các nhóm chim và đặc điểm chung**

- Lớp chim rất đa dạng: Số loài nhiều, chia làm 3 nhóm là chim chạy, chim bơi, chim bay.

- Lối sống và môi trường sống phong phú

\* Đặc điểm chung của lớp chim

- Mình có lông vũ bao phủ

- Chi trước biến đổi thành cánh

- Có mỏ sừng

- Phổi có mạng ống khí, có túi khí tham gia hô hấp

- Tim 4 ngăn máu đỏ tươi nuôi cơ thể

- Trứng có vỏ đá vôi được ấp nhờ thân nhiệt của bố mẹ

- Là động vật hằng nhiệt

**4) Vai trò của chim**

- Lợi ích:

+ Ăn sâu bọ và động vật gặm nhấm

+ Cung cấp thực phẩm

+ Làm chăn, đệm, đồ trang trí, làm cảnh.

+ Huấn luyện để săn mồi, phục vụ du lịch.

+ Giúp phát tán cây rừng.

- Có hại:

+ Ăn hạt, quả, cá…

+ Là động vật trung gian truyền bệnh.

**Phần 2: THỰC HÀNH**

**XEM BĂNG HÌNH VỀ ĐỜI SỐNG VÀ TẬP TÍNH LOÀI CHIM**

(Học sinh tập xem băng hình về đời sống và tập tính loài chim bất kỳ ở nhà và hoàn thành phiếu học tập dưới đây)

Phiếu học tập:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên động vật quan sát được** | Di chuyển | Kiếm ăn | Sinh sản |
| Bay đập cánh | Bay lượn | Bay khác | Thức ăn | Cách bắt mồi | Giao hoan | Làm tổ | Ấp trứng nuôi con |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |